

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 04 - 2025

V/v: “Kiện ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tường Thị Tuyết

2. Ông Lương Văn Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25/04/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST- DS ngày 02 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Chị Phàn Tả M** - Sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* **Anh Chảo Láo U** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phàn Tả M: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phàn Tả M trình bày: Chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo U được hai bên gia đình giới thiệu, sau thời gian tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2013 và chung sống như vợ chồng. Sau đó được tuyên truyền của chính quyền địa phương đến ngày 13/11/2015 chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo U tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo U chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm

2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Chảo Láo U không tu chí làm ăn, nhiều lần anh Chảo Láo U mang tài sản trong gia đình đi bán để lấy tiền tiêu sài cho bản thân, chị Phàn Tả M và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Chảo Láo U vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo U đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Phàn Tả M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phàn Tả M được ly hôn với anh Chảo Láo U.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo U có 02 người con chung cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017, cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019. Khi ly hôn chị Phàn Tả M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Chảo Ngọc V và cháu Chảo Minh H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phàn Tả M không yêu cầu anh Chảo Láo U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Phàn Tả M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn anh Chảo Láo U: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Chảo Láo U nhưng anh Chảo Láo U đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành mời ông Tản Sành Phú trưởng thôn P, xã M đến nhà anh Chảo Láo U chứng kiến và lập biên bản về việc anh Chảo Láo U từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và anh Chảo Láo U cũng không có văn bản, hay ý kiến trả lời về việc chị Phàn Tả M có đơn xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, anh Chảo Láo U cũng không đến toà án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về ly hôn: Xử cho chị Phàn Tả M được ly hôn anh Chảo Láo U

Về con chung: Giao cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017, cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019 cho chị Phàn Tả M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm

sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phàn Tả M thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã M và có đơn xin miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí cho nguyên đơn.

Tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phàn Tả M trình bày: Chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo U chung sống không hạnh phúc, anh Chảo Láo U thường xuyên đi chơi, không tu trí làm ăn, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Vì vậy đề nghị HĐXX giải quyết tuyên xử ly hôn cho chị Phàn Tả M và anh Chảo Láo San. Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét giải quyết cho chị Phàn Tả M được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017, cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019 cho đến khi cháu Chảo Ngọc V và cháu Chảo Minh H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Phàn Tả M thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã M và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị Phàn Tả M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Phàn Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Chảo Láo U có địa chỉ tại thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Nguyên đơn chị Phàn Tả M không tham gia hòa giải, nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Phàn Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phàn Tả M có mặt, anh Chảo Láo U vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Chảo Láo U và chị Phàn Tả M theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Phan Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chảo Láo U.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Tả M và anh Chảo Láo U có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Phan Tả M về sinh sống tại nhà của anh Chảo Láo U. Quá trình chung sống chị Phan Tả M và anh Chảo Láo U phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Chảo Láo U không tu chí làm ăn, thường xuyên mang tài sản trong gia đình đi bán để tiêu sài cá nhân, chị Phan Tả M và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Chảo Láo U vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Phan Tả M và anh Chảo Láo U đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Ngày 18/03/2025 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã xác minh tại Công an xã M và được ông Lê Việt Hải là công an xã M phụ trách thôn P, xã M cho biết anh Chảo Láo U thường xuyên chơi bời lêu lổng, gặp gỡ và có quan hệ thân quen với một số đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy tại địa bàn xã, Công an xã M đang theo dõi nắm bắt các đối tượng trên cùng Chảo Láo U. Như vậy tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Tả M và anh Chảo Láo U đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Tả M đối với anh Chảo Láo U.

[2.2] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống chị Phan Tả M và anh Chảo Láo U có 02 người con chung cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017, cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019. Khi ly hôn chị Phan Tả M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu Chảo Ngọc V và cháu Chảo Minh H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phan Tả M không yêu cầu anh Chảo Láo U phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao nuôi con thì chị Phan Tả M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017, cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Việc nuôi con khi thông báo tiếp cận công khai chứng cứ cũng đã ghi quan điểm của chị Phan Tả M về việc để chị Phan Tả M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục cả hai cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017, cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019, không yêu cầu anh Chảo Láo U phải cấp dưỡng nuôi con chung, tại bản ghi ý kiến của cháu Chảo Ngọc V thì cháu Chảo Ngọc V có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Phan Tả M, anh Chảo Láo U không có ý kiến gì cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Ngày 11/02/2025 chị

Phản Tả M có đơn đề Ủy ban nhân dân xã M xác nhận hiện nay chị đang làm tự do, mức thu nhập của nam, nữ tại địa phương có mức thu nhập từ 200.000 đồng đến 220.000đồng/ 1 ngày, anh Chảo Láo U không chịu làm ăn, thường xuyên chơi bời lêu lổng cùng các đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình giao cháu Chảo Ngọc V, và cháu Chảo Minh H cho chị Phản Tả M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Chảo Láo U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phản Tả M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phản Tả M thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã M và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện chị Phản Tả M được miễn án phí hôn nhân gia đình là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho ly hôn giữa chị Phản Tả M và anh Chảo Láo U. Quan hệ hôn nhân của chị Phản Tả M và anh Chảo Láo U chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Giao cả hai cháu Chảo Ngọc V - sinh ngày 28/07/2017 và cháu Chảo Minh H - sinh ngày 23/11/2019 cho chị Phản Tả M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Chảo Ngọc V và cháu Chảo Minh H đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chảo Láo U không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Chảo Láo U được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phản Tả M thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã M và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án thì người khởi kiện chị Phản Tả M được miễn án phí hôn nhân gia đình.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phan Tả M, anh Chảo Láo U được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện BX
- THADS;
- UBND xã M
- (nơi ĐKKH)2
- Các đương sự
- Người bảo vệ quyền và lợi ích
Hợp pháp của nguyên đơn
- Lưu hs, tập QĐ

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Hương